TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH T
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày 19 - 11 -2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Trần Hồng Nhung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Mỹ Anh,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018; Về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 19/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 07/11/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 20, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Kim Điền P** (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2018.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn T** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 23, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/05/2018, quá trình giải quyết, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B là ông Kim Điền P trình bày: Vào năm 2015, bà B làm chủ hụi và bà H có tham gia các phần hụi gồm:

- Dây hụi thứ nhất: Mức hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, 01 tháng khui 01 lần, có 26 phần và bà H tham gia 01 phần, đã nhận hụi vào kỳ thứ nhất với số tiền 14.375.000 đồng, việc hốt hụi và nhận tiền hụi có làm biên nhận. Sau khi hốt hụi, bà H đống hụi chết được 20 lần thì ngưng đóng, hiện nay dây hụi đã mãn vào ngày 15/02/2017 và bà Hết còn nợ lại 05 lần hụi chết với số tiền 5.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mức hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2015, một năm khui 02 lần, có 11 phần và bà H tham gia 01 phần, đã nhận hụi vào kỳ thứ hai với số tiền 41.000.000 đồng, việc hốt hụi và nhận tiền hụi có làm biên nhận. Sau khi hốt hụi, bà H đống hụi chết lần thứ 4 thì ngưng đóng, hiện nay dây hụi đã khui đến lần thứ 07, bà H còn nợ lại 03 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T liên đới trả số tiền hụi còn nợ của 02 dây hụi là 35.000.000 đồng.

- *Theo biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T bà Lê Thị H trình bày:* Bà có tham gia chơi hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2015 và hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, khi hốt hụi bà có ghi biên nhận số tiền hốt hụi, sau khi hốt hụi bà B đã trừ tiền nợ (8.000.000đ đồng và 02 chỉ vàng vay để điều trị bệnh khoảng 4 đến 5 năm) bà B không có giao tiền hụi cho bà nên bà không có đóng hụi chết lần nào. Bà B yêu cầu trả tiền hụi 35.000.000 đồng tôi đồng ý nhưng yêu cầu Tòa án xem xét đúng quy định.

- *Quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không có ý kiến gì và vắng mặt khi Tòa án triệu tập.*

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B. Buộc bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T liên đới trả số tiền hụi còn nợ của 02 dây là 35.000.000 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu bị đơn Lê Thị H trả tiền hụi còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự là: " T*ranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và bị đơn Lê Thị H có địa chỉ tại ấp 23, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B là chủ hụi, bị đơn Lê Thị H có tham gia chơi hai dây hụi: Dây hụi thứ nhất hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, 01 tháng khui 01 lần, có 26 phần và bà H tham gia 01 phần, đã hốt hụi vào kỳ thứ nhất với số tiền 14.375.000 đồng, có làm biên nhận, dây hụi đã mãn vào ngày 15/02/2017 và bà H còn nợ lại 05 lần hụi chết với số tiền 5.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai hụi mùa, mỗi phần hụi là 10.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2015, một năm khui 02 lần, có 11 phần, bà H tham gia 01 phần, đã nhận hụi vào kỳ thứ hai với số tiền 41.000.000 đồng, có làm biên nhận, dây hụi đã khui đến lần thứ 07, bà H còn nợ lại 03 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trả tiền chơi hụi còn nợ tổng cộng là: 35.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Lê Thị H, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2018 bị đơn H thừa nhận có tham gia chơi hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/01/2015 và hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2015, khi hốt hụi bà có ghi biên nhận số tiền hốt hụi. Nguyên đơn yêu cầu trả tiền hụi còn nợ 35.000.000 đồng bị đơn đồng ý trả, nhưng yêu cầu Tòa án xem xét đúng qui định. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Việc tham gia chơi hụi, thỏa thuận đóng hụi, trả lãi của các hụi viên tại mỗi kỳ mở hụi đều dựa trên cơ sở tự nguyện, chủ hụi được hưởng hoa hồng trên mỗi lần mở hụi thì có nghĩa vụ tổ chức khui hụi, thu phần hụi của các thành viên, nộp thay phần hụi của thành viên theo thỏa thuận nếu đến kỳ mở hụi mà có thành viên không góp phần hụi, bị đơn đã hốt hụi thì có nghĩa vụ đóng hụi chết cho chủ hụi, đồng thời phía bị đơn cũng thừa nhận đây là hụi có lãi, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền chơi hụi còn nợ 35.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T tuy không trực tiếp chơi hụi với nguyên đơn nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T có quan hệ là vợ chồng với bị đơn H, việc chơi hụi của bị đơn Hết có thu nhập nhằm phục vụ cho sinh hoạt của gia đình, nên khoản nợ của bị đơn được xem là khoản nợ chung của gia đình. Do đó, theo qui định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với bị đơn.

[6] Từ những căn cứ trên. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T liên đới trả tiền chơi hụi còn nợ tổng cộng là: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T phải liên đới chịu (35.000.000

đồng x 5%) là: 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 471; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B.

1. Buộc bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T liên đới trả tiền chơi hụi còn nợ tổng cộng là: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T phải liên đới nộp là: 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003204 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hoàng Thành

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Hoàng Thành

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Hoàng Thành

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH SÓC TRĂNG *Mỹ Tú, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2017
Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thành
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Minh Thọ
2/ Bà Sơn Thị Vành Đa
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:
Giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Lê Văn Phước
Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn Phước.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền trả tiền vay còn nợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Lê Văn Phước. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Ngọc Huyền phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Phước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, ngày tháng năm.
Biển bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành